

Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Trà My, ngày 02 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: thôn Ph, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Ung Nho Tr, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: thôn D, xã Trà D huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Ung Nho Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Ung Nho Tr thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2013 ngày 01/6/2016 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: có 02 con chung là Ung Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 05/6/2014 và Ung Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày 02/12/2012.

Giao cháu cả 02 cháu Ung Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 05/6/2014 và Ung Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày 02/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Tr không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu số: 005052 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị Tr được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND xã T, huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi